

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 42/TTr-CAT-CSQLHC ngày 03 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Đề án 06), gồm các thành viên sau:

1. Ban Chỉ đạo

1.1. Trưởng ban: Ông Lâm Minh Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Phó Trưởng ban

- Đại tá Lê Văn Quý, Phó Giám đốc Công an tỉnh, Thường trực;
- Bà Đỗ Thị Lệ Hào, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Ông Võ Minh Trung, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

1.3. Các thành viên

- Đại tá Trần Văn Cung, Phó Giám đốc Công an tỉnh;
- Ông Nguyễn Xuân Kiệm, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ông Nguyễn Quốc Khởi, Phó Giám đốc Sở Tài chính;
- Ông Trần Ngọc Tính, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ông Huỳnh Xuân Luật, Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
- Ông Trần Quang Bảo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Bà Phạm Thị Hương, Phó Giám đốc Sở Tư pháp;
- Bà Lý Anh Thu, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ông Đỗ Minh Nhựt, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ông Nguyễn Văn Phạn, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải;
- Bà Trần Thị Thùy Trang, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ông Đỗ Thiện Tùng, Phó Giám đốc Sở Y tế;
- Ông Lê Hữu Toàn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ông Nguyễn Công Chánh, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội Kiên Giang;
- Thượng tá Trần Văn Tám, Trưởng phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thư ký.

2. Tổ giúp việc

2.1. Tổ trưởng

- Thượng tá Phạm Thị Cúc, Phó Trưởng phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh.

2.2. Tổ phó

- Ông Đặng Vũ Hùng, Trưởng Phòng Viễn thông và Công nghệ thông tin (CNTT), Sở Thông tin và Truyền thông, Thường trực;
- Ông Võ Văn Tự, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

2.3. Các thành viên

- Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh, Trưởng phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp, Sở Tài chính;

- Ông Huỳnh Xuân Vũ, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Bà Mai Hồng Nhung, Phó Trưởng phòng hành chính tổng hợp và văn thư lưu trữ, Sở Nội vụ;
- Ông Lê Anh Huy, Phó Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Bà Phạm Thị Hương, Phó Giám đốc Sở Tư pháp;
- Ông Võ Văn Hiền, Trưởng phòng Lao động việc làm giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ông Nguyễn Thanh Bình, Phó Trưởng phòng Công nghệ và chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ông Lưu Hoàng Quốc, Phó Chánh Văn phòng, Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ông Lê Ngọc Bẩy, Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ông Vũ Mạnh Thắng, Chuyên viên Văn phòng Sở Y tế;
- Bà Phạm Thị Ngọc, Phó Trưởng phòng Quản lý điều hành CNTT, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Kiên Giang;
- Ông Hoàng Vũ Anh Thiện, Chuyên viên Phòng Nội chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ông Lê Thành Minh, Chuyên viên Phòng Viễn thông và CNTT, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ông Võ Quốc Khánh, Chuyên viên Phòng Viễn thông và CNTT, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ông Huỳnh Thanh Yên, Phó Giám đốc Trung tâm CNTT và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ông Trần Nguyễn, Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tá Phạm Tấn Tài, Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, phối hợp thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy triển khai thực hiện Đề án gắn kết chặt chẽ với phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh, đảm bảo theo yêu cầu của Chính phủ đề ra.

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy triển khai thực hiện Đề án đảm bảo theo yêu cầu của Chính phủ.

Cho ý kiến về các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách để thực hiện Đề án đạt hiệu quả trong quá trình triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện Đề án đảm bảo theo yêu cầu của Chính phủ; điều phối việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách triển khai Đề án; điều phối chung việc triển khai thực hiện Đề án.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách triển khai thực hiện Đề án; đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ, thời gian quy định.

Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án báo cáo Văn phòng Chính phủ.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế hoạt động của Ban. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

2. Công an tỉnh làm nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc; bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc.

3. Tổ trưởng Tổ giúp việc trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt chương trình, kế hoạch thực hiện Đề án theo chỉ đạo của Chính phủ.

4. Các thành viên của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

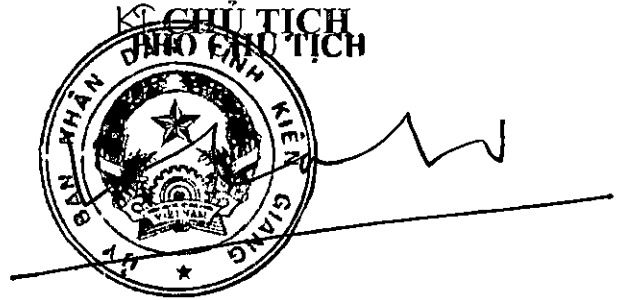
Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 của QĐ;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, ltram.



Nguyễn Thanh Nhân

